Tạp chí Lý Luận Chính Trị Và Truyên Thông

Tạp chí điện tử tiếng Việt - Tập 32, Số 10 (2026)

Chiến lược xây dựng mạng lưới quan hệ đối tác của Singapore và Australia: Những điểm tương đồng, khác biệt và bài học kinh nghiệm

Ngày nhận bài: 06/10/2026 | **Ngày phản biện:** 08/10/2026 | **Ngày xuất bản:** 28/10/2026

Tác giả: Tăng Minh Giang (Học viện Ngoại giao); Hà Anh Tuấn (Học viện Ngoại giao)

Tóm tắt: Trong bối cảnh cạnh tranh nước lớn và môi trường quốc tế biến động, thiết lập khuôn khổ quan hệ đối tác là một phương thức để các quốc gia cụ thể hóa mục tiêu và mở rộng khả năng hợp tác. Bằng phương pháp so sánh hai trường hợp, bài viết phân tích những điểm tương đồng và khác biệt trong chiến lược thiết lập khuôn khổ quan hệ đối tác của Singapore và Australia. Kết quả cho thấy Singapore chú trọng tính linh hoạt, khả năng mở rộng lựa chọn và sự bổ trợ giữa các khuôn khổ hợp tác; trong khi Australia gắn các khuôn khổ đối tác với nền tảng liên minh an ninh, yêu cầu bổ sung năng lực và định hình môi trường chiến lược khu vực. Từ đó, bài viết rút ra bài học kinh nghiệm về xác định mục tiêu, lựa chọn đối tác, thiết kế nội dung hợp tác và chuyển hóa cam kết thành kết quả thực chất.

1. Đặt vấn đề

Trong môi trường quốc tế ngày càng phức tạp, cạnh tranh nước lớn gia tăng, các vấn đề an ninh và kinh tế đan xen, quan hệ đối tác trở thành một công cụ ngày càng quan trọng trong chính sách đối ngoại của các quốc gia. Khác với liên minh, vốn thường gắn với những cam kết an ninh có mức độ ràng buộc cao hơn, quan hệ trong các khuôn khổ đối tác cho phép các quốc gia mở rộng hợp tác trên nhiều lĩnh vực mà vẫn duy trì mức độ linh hoạt nhất định trong lựa chọn chính sách.

Lấy Singapore và Australia là hai trường hợp nghiên cứu, cả hai đều là những quốc gia có mức độ hội nhập quốc tế cao, có lợi ích sâu rộng tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và đều phải xử lý những tác động của cạnh tranh giữa các nước lớn. Cả

hai cũng đều xây dựng một mạng lưới quan hệ rộng với các đối tác trong và ngoài khu vực. Tuy nhiên, vị trí địa chính trị, quy mô, năng lực quốc gia và truyền thống đối ngoại của hai nước rất khác nhau, dẫn đến những cách thức khác nhau trong việc lựa chọn, thiết lập và sử dụng các quan hệ đối tác.

Singapore là một quốc gia nhỏ, có mức độ phụ thuộc cao vào môi trường kinh tế và an ninh bên ngoài, đồng thời nằm tại một vị trí chiến lược quan trọng của Đông Nam Á. Trong điều kiện đó, việc duy trì một mạng lưới quan hệ rộng và đa dạng là một bộ phận quan trọng của cách Singapore bảo đảm không gian chiến lược và hạn chế những rủi ro phát sinh từ sự phụ thuộc vào bất kỳ một trung tâm quyền lực nào. Australia có quy mô lãnh thổ rộng lớn, nguồn lực và năng lực quốc gia lớn hơn, đồng thời có vị trí địa lý tương đối tách biệt, theo đuổi lựa chọn vừa duy trì liên minh với Mỹ, vừa phát triển một mạng lưới đối tác ngày càng đa dạng ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Các nghiên cứu trước đây đã tiếp cận quan hệ đối tác chiến lược từ nhiều góc độ, trong đó có sự phát triển của thực tiễn này ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương và vai trò của quan hệ đối tác trong hợp tác an ninh khu vực (Envall, 2016; Butcher, 2024). Tuy nhiên, trong phạm vi tài liệu được khảo sát, việc đặt Singapore và Australia trong cùng một khung phân tích so sánh để làm rõ đồng thời tiêu chí lựa chọn đối tác, cách thức thiết lập và tổ chức các khuôn khổ quan hệ đối tác, cũng như chức năng chiến lược của chúng, vẫn chưa được luận giải đầy đủ. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung so sánh hai trường hợp nhằm làm rõ cách vị trí địa chiến lược, năng lực quốc gia và đặc điểm cấu trúc an ninh định hình cách mỗi nước thiết lập và vận hành các khuôn khổ quan hệ đối tác. Qua đó, nghiên cứu nhận diện những điểm tương đồng và khác biệt trong chiến lược đối ngoại của Singapore và Australia, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm về thiết lập, tổ chức và vận hành các khuôn khổ quan hệ đối tác.

Về mặt học thuật, bài viết góp phần lý giải cách các điều kiện quốc gia và môi trường chiến lược định hình việc lựa chọn, thiết kế và tổ chức các khuôn khổ quan hệ đối tác. Về mặt thực tiễn, so sánh Singapore và Australia giúp nhận diện những nguyên tắc trong xác định mục tiêu, lựa chọn đối tác, phân định lĩnh vực ưu tiên và gắn cam kết hợp tác với kết quả thực hiện.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Cách tiếp cận và lựa chọn trường hợp

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp so sánh, cụ thể là phương pháp so sánh có cấu trúc và tập trung của George và Bennett (2005). Phương pháp này cho phép phân tích các trường hợp theo cùng hệ thống câu hỏi và tiêu chí. Theo đó, bài viết tập trung lý giải những điểm tương đồng và khác biệt trong cách Singapore và Australia lựa chọn đối tác, thiết lập và tổ chức các khuôn khổ quan hệ đối tác, thay vì phân tích toàn diện chính sách đối ngoại của hai nước.

Đối tượng nghiên cứu là chiến lược thiết lập và tổ chức các khuôn khổ quan hệ đối tác của Singapore và Australia trong chính sách đối ngoại. Đơn vị phân tích bao gồm các khuôn khổ hợp tác song phương, liên minh và các cơ chế đa phương, tiểu đa phương được lựa chọn căn cứ vào vai trò chiến lược của chúng trong chính sách đối ngoại của mỗi nước.

Singapore và Australia được lựa chọn theo nguyên tắc so sánh có chủ đích. Cả hai đều hội nhập sâu vào nền kinh tế quốc tế, có lợi ích tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, chịu tác động của cạnh tranh nước lớn và sử dụng quan hệ đối tác để bảo đảm lợi ích quốc gia. Tuy nhiên, hai nước khác biệt về quy mô, năng lực vật chất và cấu trúc an ninh: Singapore là quốc gia nhỏ, không có liên minh quân sự chính thức với một cường quốc, trong khi Australia có năng lực vật chất lớn hơn và duy trì liên minh an ninh lâu dài với Mỹ. Những khác biệt này tạo cơ sở để phân tích cách các điều kiện quốc gia định hình việc thiết lập và tổ chức khuôn khổ quan hệ đối tác.

2.2. Nguồn dữ liệu và quy trình phân tích

Nghiên cứu sử dụng bốn nhóm tiêu chí so sánh: (1) mục tiêu và ưu tiên chiến lược của quan hệ đối tác; (2) tiêu chí lựa chọn đối tác, bao gồm năng lực, vị trí địa chính trị, mức độ bổ trợ và tương thích lợi ích; (3) cách thức thiết kế, thể chế hóa và kết nối các khuôn khổ hợp tác với những cơ chế song phương, khu vực và đa phương; và (4) chức năng chiến lược của từng khuôn khổ, như bảo đảm an ninh, mở rộng hợp tác kinh tế - công nghệ, đa dạng hóa nguồn lực và duy trì không gian lựa chọn chiến lược. Các tiêu chí được áp dụng thống nhất cho cả hai trường hợp nhằm làm rõ mục tiêu,

nội dung và vai trò chiến lược của các khuôn khổ quan hệ đối tác.

Nguồn tư liệu gồm ba nhóm: (1) văn kiện chính sách và tài liệu chính thức của chính phủ Singapore và Australia, như chiến lược quốc gia, chiến lược quốc phòng, tuyên bố chung và kế hoạch hành động; (2) các công trình học thuật về quốc gia nhỏ, cường quốc tầm trung, liên minh, quan hệ đối tác chiến lược và chính sách đối ngoại; (3) tài liệu về các hoạt động và cơ chế hợp tác cụ thể. Các nguồn này được sử dụng kết hợp để xác định định hướng chính sách, xây dựng cơ sở phân tích và đối chiếu cam kết chính thức với hoạt động triển khai.

Quy trình phân tích gồm hai bước. Trước hết, từng trường hợp được xem xét trong bối cảnh riêng nhằm xác định nguyên lý lựa chọn đối tác, thiết lập và tổ chức các khuôn khổ hợp tác. Tiếp đó, hai trường hợp được đối chiếu theo bốn nhóm tiêu chí thống nhất để nhận diện những điểm tương đồng, khác biệt và các điều kiện lý giải sự khác biệt. George và Bennett nhấn mạnh sự kết hợp giữa phân tích trong trường hợp và so sánh giữa các trường hợp nhằm nhận diện những quá trình và cơ chế có thể bị bỏ qua nếu chỉ so sánh kết quả (George và Bennett, 2005, tr.4) Trên cơ sở đó, nghiên cứu làm rõ cách quy mô quốc gia, năng lực vật chất, vị trí địa chiến lược và cấu trúc liên kết an ninh định hình chiến lược thiết lập khuôn khổ quan hệ đối tác của Singapore và Australia.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Mục tiêu và logic thiết lập quan hệ đối tác

Singapore và Australia đều sử dụng quan hệ đối tác như một phương tiện mở rộng khả năng hành động trong môi trường quốc tế phức tạp, nhưng mục tiêu chiến lược của hai nước có sự khác biệt rõ rệt. Với Singapore, các khuôn khổ quan hệ đối tác trước hết phục vụ yêu cầu duy trì không gian chiến lược và khả năng lựa chọn trong điều kiện một quốc gia nhỏ phụ thuộc sâu vào môi trường bên ngoài. Với Australia, các khuôn khổ này được đặt trong tương quan với liên minh an ninh với Mỹ, nhằm bổ sung năng lực, củng cố môi trường an ninh và gia tăng khả năng định hình khu vực.

Đối với Singapore, mục tiêu cốt lõi của việc mở rộng quan hệ là duy trì khả năng tiếp cận nhiều nguồn lực và tránh để bất kỳ một trung tâm quyền lực nào trở thành điểm

phụ thuộc quá mức. Chính phủ Singapore nhấn mạnh việc xây dựng các quan hệ đối tác đáng tin cậy trong những lĩnh vực như quốc phòng, năng lượng, công nghệ và phát triển bền vững, đồng thời coi việc mở rộng quan hệ với các cường quốc và các nước tầm trung là một cách tạo thêm "không gian chiến lược" và lựa chọn cho một quốc gia nhỏ (Ministry of Foreign Affairs, Singapore, 2026).

Năm 2025, Singapore nâng cấp quan hệ với Australia, Pháp, New Zealand và Việt Nam lên Đối tác chiến lược toàn diện, đồng thời thiết lập Đối tác chiến lược với Hàn Quốc. Năm 2026, Singapore tiếp tục nhấn mạnh việc làm sâu sắc quan hệ với Nhật Bản và các đối tác cùng chia sẻ lợi ích. Trước đó, Singapore và Ấn Độ đã nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện vào năm 2024. Các khuôn khổ này gắn với những nhu cầu cụ thể như quốc phòng, công nghệ, năng lượng, chuỗi cung ứng, thương mại hoặc phát triển bền vững (Ministry of Foreign Affairs, Singapore, 2026).

Australia có năng lực vật chất lớn hơn và liên minh an ninh lâu dài với Mỹ, không cần sử dụng quan hệ đối tác chủ yếu để bù đắp sự thiếu hụt về quy mô. Thay vào đó, các quan hệ đối tác được sử dụng để bổ sung năng lực cho liên minh, mở rộng các điểm tựa chiến lược và định hình môi trường an ninh xung quanh Australia. Chiến lược Quốc phòng 2024 xác định liên minh với Mỹ là nền tảng của an ninh quốc gia, đồng thời đặt trọng tâm vào việc tăng cường quan hệ quốc phòng với Đông Nam Á, Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương và Bắc Á (Australian Government Department of Defence, 2024).

Như vậy, điểm khác biệt căn bản ở cấp độ mục tiêu là Singapore sử dụng các khuôn khổ quan hệ đối tác để bảo đảm dư địa lựa chọn trong một môi trường mà nước này không thể tự mình kiểm soát các nguồn lực thiết yếu, trong khi Australia sử dụng quan hệ đối tác để bổ sung những năng lực đã có và tạo dựng môi trường chiến lược thuận lợi hơn. Cả hai đều theo đuổi đa dạng hóa, nhưng mục tiêu và chức năng của việc đa dạng hóa khác nhau tùy theo điều kiện chiến lược của mỗi nước.

3.2. Tiêu chí lựa chọn đối tác và phân hoá vai trò chiến lược

Sự khác biệt về mục tiêu dẫn tới những khác biệt trong tiêu chí lựa chọn đối tác. Singapore có xu hướng đánh giá một đối tác trước hết theo tính bổ trợ: đối tác đó có thể cung cấp nguồn lực, năng lực hoặc kênh tiếp cận nào mà Singapore khó tự bảo

đảm, và có thể mở thêm những lựa chọn nào cho chính sách đối ngoại. Quan hệ Singapore - Australia là một ví dụ tiêu biểu. Khuôn khổ Đối tác chiến lược toàn diện 2.0 giai đoạn 2025-2035 được cấu trúc quanh năm mục tiêu, bao gồm hòa bình và ổn định, kết nối kinh tế, chuyển đổi phát thải ròng bằng không, các lĩnh vực mới và tăng cường năng lực. Khuôn khổ này đồng thời mở rộng hợp tác về khả năng chống chịu kinh tế, chuỗi cung ứng, công nghệ số, đầu tư và nguồn cung thiết yếu, qua đó cho thấy giá trị của Australia đối với Singapore nằm ở khả năng đáp ứng nhiều nhu cầu khác nhau (Australian Government Department of Foreign Affairs and Trade, 2025).

Tiêu chí bổ trợ cũng giải thích việc Singapore ngày càng coi trọng những đối tác có khả năng mở ra các lĩnh vực mới. AI, công nghệ số, năng lượng, chuyển đổi xanh và khả năng chống chịu chuỗi cung ứng xuất hiện ngày càng rõ trong các khuôn khổ quan hệ mới. Điều này cho thấy việc lựa chọn và nâng cấp quan hệ không chỉ phản ánh lợi ích hiện tại mà còn gắn với nhu cầu xây dựng năng lực cho những thách thức tương lai (Ministry of Foreign Affairs, Singapore, 2026).

Australia cũng coi trọng tính bổ trợ, nhưng tiêu chí này được đặt trong một cấu trúc chiến lược rõ ràng hơn. Vị trí địa chính trị, năng lực vật chất và vai trò của đối tác trong kiến trúc an ninh của Australia có trọng số lớn bên cạnh những lợi ích kinh tế và công nghệ. Mỹ giữ vai trò nền tảng về quốc phòng, răn đe, tình báo và công nghệ. Anh có vai trò đặc biệt thông qua AUKUS và nhóm Ngũ Nhãn; Nhật Bản và Ấn Độ là những đối tác quan trọng ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương; còn Indonesia có ý nghĩa đặc biệt do vị trí láng giềng và vai trò tại Đông Nam Á. Việc Australia và Indonesia ký Hiệp ước về An ninh chung đầu năm 2026 cho thấy vị trí địa chiến lược của đối tác có thể góp phần định hình mức độ ưu tiên dành cho quan hệ (Government of Australia & Government of the Republic of Indonesia, 2026).

3.3. Kiến trúc mạng lưới quan hệ đối tác và chức năng chiến lược

Khác biệt về mục tiêu và tiêu chí lựa chọn được thể hiện trong cách hai nước thiết lập và kết nối các khuôn khổ quan hệ đối tác. Singapore duy trì cách tiếp cận tương đối đa hướng, trong đó ASEAN giữ vai trò nền tảng khu vực, còn các khuôn khổ song phương với Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Australia, Ấn Độ, Hàn Quốc và các đối tác châu Âu được phát triển với nội dung khác nhau. Các khuôn khổ song phương được

kết nối với những cơ chế khu vực và đa phương, nhờ đó Singapore không phải đặt toàn bộ một chức năng chiến lược lên một quan hệ duy nhất. Cách tổ chức này tạo điều kiện để các quan hệ bổ trợ cho nhau theo không gian và chức năng (Ministry of Foreign Affairs, Singapore, 2026).

Australia tổ chức các khuôn khổ quan hệ đối tác theo hướng phân tầng hơn. Liên minh với Mỹ tạo nền tảng an ninh. Các cơ chế như AUKUS và nhóm Ngũ Nhãn cung cấp những năng lực chuyên biệt. Các khuôn khổ với Nhật Bản, Ấn Độ, Indonesia, Hàn Quốc và các nước Đông Nam Á mở rộng các điểm tựa chiến lược. Trong khi đó, ASEAN và các cơ chế hợp tác tại Thái Bình Dương tạo ra những tầng kết nối khu vực. Cách tổ chức này cho phép Australia kết hợp các hình thức hợp tác có mức độ ràng buộc và chức năng khác nhau, thay vì yêu cầu mọi quan hệ phải có cùng cấp độ thể chế hóa (Australian Department of Foreign Affairs and Trade, 2024).

Trong quan hệ với Ấn Độ, Singapore và Australia đều thiết lập khuôn khổ Đối tác chiến lược toàn diện, lần lượt vào năm 2024 và năm 2020. Tuy nhiên, vị trí của Ấn Độ trong mạng lưới đối tác của mỗi nước cần được xem xét trong tương quan với các ưu tiên đối ngoại và lợi ích chiến lược riêng. Đối với Singapore, hợp tác với Ấn Độ góp phần mở rộng kết nối kinh tế, công nghệ và hàng hải với Nam Á và khu vực Ấn Độ Dương; các lĩnh vực hợp tác được hai bên xác định bao gồm chuyển đổi số, kết nối, sản xuất tiên tiến, chuỗi cung ứng bán dẫn và hợp tác quốc phòng, an ninh (Ministry of Foreign Affairs, Singapore, 2024). Đối với Australia, quan hệ với Ấn Độ được đặt trong định hướng tăng cường hợp tác chiến lược, quốc phòng và kinh tế tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, gắn với mục tiêu duy trì một khu vực hòa bình, ổn định và thịnh vượng (Australian Government Department of Foreign Affairs and Trade, 2020). Vì vậy, dù cùng coi trọng Ấn Độ như một đối tác chiến lược, hai nước khai thác quan hệ này theo những ưu tiên và chức năng khác nhau trong chính sách đối ngoại của mình.

Trường hợp Singapore - Australia cho thấy một quan hệ đối tác song phương có thể đồng thời đảm nhiệm nhiều chức năng trong mạng lưới đối ngoại của mỗi nước. Được nâng cấp vào tháng 10/2025, Đối tác chiến lược toàn diện Singapore - Australia 2.0 xác định năm trụ cột hợp tác trong giai đoạn 2025-2035, gồm đóng góp vào hòa bình và ổn định khu vực; kết nối các nền kinh tế; chuyển đổi sang phát thải ròng bằng

không; thúc đẩy các lĩnh vực hợp tác mới; và tăng cường quan hệ nhân dân, năng lực hợp tác (Albanese & Wong, 2025). Các nội dung cụ thể bao gồm hợp tác quốc phòng và an ninh, tăng cường khả năng chống chịu kinh tế và chuỗi cung ứng, chuyển dịch năng lượng, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và nghiên cứu - đổi mới sáng tạo. Bên cạnh lợi ích song phương, khuôn khổ này còn nhấn mạnh phối hợp với ASEAN và mở rộng hợp tác với các đối tác Đông Nam Á. Từ đó, có thể nhận định rằng Singapore - Australia vừa là quan hệ phục vụ các lợi ích song phương, vừa tạo điều kiện để hai nước phối hợp ứng phó với những vấn đề khu vực và mở rộng kết nối đối ngoại; tuy nhiên, mức độ ưu tiên của từng chức năng cần được đánh giá dựa trên các cam kết và hoạt động triển khai cụ thể.

Từ góc nhìn so sánh, cách thiết lập và tổ chức khuôn khổ quan hệ đối tác của mỗi nước phản ánh điều kiện chiến lược riêng. Singapore cần duy trì các khuôn khổ hợp tác đa hướng vì không có một liên minh làm trục chính và phải giữ khả năng điều chỉnh giữa nhiều trung tâm quyền lực. Trong khi đó, Australia có thể dựa vào nền tảng liên minh tương đối vững chắc để phát triển các khuôn khổ chuyên biệt, bổ sung năng lực và mở rộng ảnh hưởng. Sự khác biệt về điều kiện cấu trúc giúp lý giải vì sao hai nước cùng coi trọng quan hệ đối tác nhưng lựa chọn cách tổ chức khác nhau. Đồng thời, các khuôn khổ không chỉ có ý nghĩa riêng lẻ mà còn cần được xem xét trong mối liên hệ với các quan hệ và cơ chế hợp tác khác. Giá trị của mỗi khuôn khổ phụ thuộc vào chức năng đảm nhiệm, mức độ bổ trợ và sự phù hợp với mục tiêu chiến lược chung.

3.4. Bài học kinh nghiệm

Từ kết quả so sánh chiến lược xây dựng mạng lưới quan hệ đối tác của Singapore và Australia, có thể rút ra một số bài học về xác định mục tiêu, lựa chọn đối tác, tổ chức các khuôn khổ hợp tác và nâng cao hiệu quả thực thi. Điểm đáng chú ý từ hai trường hợp không phải là sự ưu việt tuyệt đối của một mô hình, mà là cách mỗi quốc gia tổ chức mạng lưới quan hệ phù hợp với vị trí địa chiến lược, năng lực quốc gia và yêu cầu bảo đảm lợi ích trong môi trường quốc tế biến động.

Thứ nhất, xây dựng mạng lưới quan hệ đối tác cần xuất phát từ mục tiêu chiến lược và lợi ích quốc gia cụ thể. Trường hợp Singapore cho thấy việc mở rộng quan hệ có ý nghĩa quan trọng trong duy trì không gian chiến lược và khả năng lựa chọn của một

quốc gia nhỏ. Trong khi đó, Australia sử dụng các quan hệ đối tác để bổ sung năng lực cho nền tảng liên minh sẵn có, mở rộng các điểm tựa chiến lược và góp phần định hình môi trường khu vực. Sự khác biệt này cho thấy không thể đánh giá hiệu quả của một mạng lưới chỉ dựa trên số lượng đối tác hoặc cấp độ chính trị của các quan hệ; điều quan trọng hơn là mức độ phù hợp giữa mạng lưới đó với mục tiêu chiến lược mà quốc gia theo đuổi.

Thứ hai, đa dạng hóa quan hệ cần gắn với tính bổ trợ và sự phân định chức năng giữa các đối tác. Kinh nghiệm của Singapore cho thấy một mạng lưới đa hướng có thể mở rộng các lựa chọn chính sách và hạn chế nguy cơ phụ thuộc quá mức vào một đối tác. Trường hợp Australia cho thấy các quan hệ song phương, liên minh và cơ chế hợp tác chuyên biệt có thể được tổ chức theo những tầng nấc khác nhau, trong đó mỗi khuôn khổ đảm nhiệm những chức năng nhất định. Từ đó, bài học đặt ra là việc mở rộng mạng lưới chỉ tạo ra giá trị chiến lược khi các quan hệ được lựa chọn có chủ đích, bổ sung cho nhau và được kết nối với các cơ chế hợp tác khu vực, đa phương phù hợp.

Thứ ba, cần lựa chọn hình thức và mức độ thể chế hóa quan hệ phù hợp với nội dung hợp tác. Thực tiễn của Singapore và Australia cho thấy các quan hệ đối tác không nhất thiết phải có cùng cấp độ hoặc phạm vi cam kết. Một khuôn khổ hợp tác có giá trị khi xác định được lĩnh vực ưu tiên, phân định được chức năng và tạo điều kiện huy động nguồn lực cần thiết. Vì vậy, việc thiết lập hoặc nâng cấp quan hệ cần đi cùng với thiết kế nội dung hợp tác cụ thể, cơ chế phối hợp và lộ trình triển khai, thay vì coi cấp độ quan hệ hay việc ký kết văn kiện là thước đo đầy đủ của thành công.

Thứ tư, hiệu quả của mạng lưới quan hệ đối tác phụ thuộc vào khả năng chuyển hóa cam kết thành kết quả thực chất. Các tuyên bố chung và khuôn khổ hợp tác tạo cơ sở chính trị, nhưng giá trị thực tế cần được đánh giá thông qua những hoạt động được triển khai, năng lực được hình thành và mức độ đóng góp vào mục tiêu đã xác định. Do đó, cần xây dựng cơ chế theo dõi, đánh giá và điều chỉnh hợp tác theo kết quả, đồng thời tăng cường phối hợp giữa các cơ quan và chủ thể liên quan để bảo đảm tính liên tục trong thực hiện cam kết.

Những bài học trên cần được vận dụng có chọn lọc, có tính đến điều kiện cụ thể của từng quốc gia. Singapore và Australia có vị trí địa chiến lược, quy mô, năng lực vật

chất và cấu trúc an ninh khác nhau, vì vậy không thể chuyển giao nguyên trạng cách tổ chức mạng lưới của nước này sang nước khác. Giá trị khái quát từ hai trường hợp nằm ở phương pháp xác định mục tiêu, lựa chọn và kết hợp đối tác, phân định chức năng hợp tác và đánh giá hiệu quả thực thi trên cơ sở lợi ích quốc gia và năng lực thực tế.

4. Kết luận

Nghiên cứu so sánh Singapore và Australia cho thấy cả hai quốc gia đều coi mạng lưới quan hệ đối tác là một phương tiện quan trọng để mở rộng khả năng hành động và bảo vệ lợi ích trong môi trường chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương. Tuy nhiên, sự khác biệt về quy mô, năng lực quốc gia và cấu trúc liên kết an ninh dẫn đến những cách thức tổ chức mạng lưới khác nhau. Singapore chú trọng duy trì tính linh hoạt, đa dạng hóa lựa chọn và kết nối các khuôn khổ hợp tác theo nhiều hướng; trong khi Australia dựa trên nền tảng liên minh với Mỹ để phát triển các quan hệ và cơ chế chuyên biệt nhằm bổ sung năng lực, củng cố môi trường an ninh và mở rộng hợp tác khu vực.

Đóng góp chính của bài viết là đặt hai trường hợp trong cùng một khung phân tích gồm mục tiêu chiến lược, tiêu chí lựa chọn đối tác, cách thức tổ chức các khuôn khổ hợp tác và chức năng chiến lược của mạng lưới. Cách tiếp cận này cho thấy mạng lưới quan hệ đối tác không nên được xem như tập hợp những quan hệ riêng lẻ, mà cần được phân tích trong mối liên hệ giữa các thành tố và với mục tiêu đối ngoại tổng thể của quốc gia. Qua đó, nghiên cứu làm rõ rằng giá trị chiến lược của mạng lưới không chỉ nằm ở phạm vi hay cấp độ quan hệ, mà còn ở tính bổ trợ giữa các đối tác, sự phù hợp của các khuôn khổ hợp tác và khả năng chuyển hóa cam kết thành kết quả thực tế. Tuy nhiên, do nghiên cứu tập trung vào hai trường hợp và chủ yếu dựa trên phân tích tài liệu chính sách, các kết luận cần được tiếp tục kiểm nghiệm bằng những nghiên cứu mở rộng về các quốc gia và kết quả triển khai hợp tác cụ thể./.

Tài liệu tham khảo

Albanese, A., & Wong, L. (2025). Joint declaration by the prime ministers of Australia and Singapore on the Comprehensive Strategic Partnership 2.0. https://www.pm.gov.au/media/joint-declaration-prime-ministers-australia-and-singapore-comprehensive-strategic-partnership.

Australian Department of Foreign Affairs and Trade. (2020). Joint statement on a Comprehensive Strategic Partnership between Republic of India and Australia. Australian Government. https://www.dfat.gov.au/geo/india/joint-statement-comprehensive-strategic-partnership-between-republic-india-and-australia.

Australian Department of Foreign Affairs and Trade. (2024). Australia-Southeast Asia Regional Development Partnership Plan 2024-2028. https://www.dfat.gov.au/publications/development/australia-southeast-asia-regional-development-partnership-plan-2024-2028.

Australian Government Department of Foreign Affairs and Trade. (2025). Australia-Singapore Comprehensive Strategic Partnership (CSP) 2.0 2025-35. https://www.dfat.gov.au/countries/singapore/australia-singapore-comprehensive -strategic-partnership-csp-20-2025-35.

Australian Government. (2024). 2024 National Defence Strategy.

Butcher, J. D. (2024). Simply another practice among others? Analysing the rise of strategic partnerships in the Asia-Pacific region. Australian Journal of International Affairs, 78(4), 498–519. https://doi.org/10.1080/10357718.2024. 2362143.

Envall, H. D. P. (2016). Asian strategic partnerships: New practices and regional security governance. Asian Politics & Policy, 8(1), 87–105. https://doi.org/10.1111/aspp.12241.

George, A. L., & Bennett, A. (2005). Case studies and theory development in the social sciences. The MIT Press.

Government of Australia & Government of the Republic of Indonesia. (2026). Treaty between the Government of Australia and the Government of the Republic of Indonesia on common security (Jakarta Treaty). https://www.dfat. gov.au/countries/indonesia/australia-indonesia-treaty-common-security.

Ministry of Foreign Affairs, Singapore. (2024). Official visit of the Prime Minister of the Republic of India, His Excellency Narendra Modi, 4 to 5 September 2024. Government of Singapore. https://www.mfa.gov.sg/newsroom/ press-statements-transcripts-and-photos/20240905-modivisit-05-sep-2024/.

Ministry of Foreign Affairs, Singapore. (2026). Speeches by MFA political office holders during the Committee of Supply debate, 27 February 2026. https://www.mfa.gov.sg/newsroom/press-statements-transcripts-and-photos/ speeches-by-mfa-political-office-holders-during-the-committee-of-supply-debate--27-february-2026/.

Patience, A. (2014). The two streams of Australia's middle power imagining and their sources. Australian Journal of Politics & History, 60(3), 449-465. https://doi.org/10.1111/ajph.12069.

Prime Minister of Australia. (2025). Joint declaration by the Prime Ministers of Australia and Singapore on the Comprehensive Strategic Partnership 2.0. Australian Government.